

TOÀN CẦU HOÁ VĂN HOÁ - NỘI DUNG VÀ HẬU QUẢ

TSKH. Lương Văn Kế

Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn Hà Nội

1. Toàn cầu hoá và toàn cầu hoá văn hoá

Toàn cầu hoá là một danh từ khá thời thượng ở Việt Nam, tuy nó không còn mới nữa ở các nước phát triển. Nhưng khái niệm ‘*toàn cầu hoá văn hoá*’ vẫn còn là rất mới ở trên thế giới và nhất là ở Việt Nam, bởi vì thường thì người ta chỉ hiểu toàn cầu hoá thực chất là *toàn cầu hoá kinh tế*. Nhưng tư duy logic của con người không bằng lòng dừng lại ở đó, vì bên cạnh kinh tế là then chốt, thực tiễn hoạt động của xã hội còn bao gồm các bình diện then chốt khác là *bình diện chính trị - an ninh, bình diện văn hoá* (bao gồm cả tư tưởng). Vậy là ý niệm về *toàn cầu hoá văn hoá chỉ có thể nảy sinh và có chỗ đứng hợp lý* trong một quan niệm rộng, coi toàn cầu hoá như một tiến trình tổng hợp, đa diện.

Ông Tô Huy Rứa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận trung ương gần đây đã có một nhận định đáng suy nghĩ: “... *Nhiều năm nay trong và ngoài nước vẫn tồn tại sự đấu tranh giữa một bên chủ trương đẩy mạnh toàn cầu hóa và bên kia - những người chủ trương cần phải chống toàn cầu hóa văn hóa. (...) Khi chúng ta đang tranh luận kịch liệt vấn đề văn hóa liệu có thể toàn cầu hóa được không thì*

những nước phát triển như nước Mỹ sớm đã dẫn đầu việc hoàn thành công nghiệp hóa văn hóa rồi.”¹

Hơn nữa, thực tiễn cho thấy rõ, tiến trình toàn cầu hoá không diễn ra biệt lập, mà diễn ra đồng thời với các quá trình khác, vừa như là đối trọng vừa như là yếu tố bổ sung hỗ trợ của nó. Đó là các quá trình *khu vực hoá* và *bản địa hoá/địa phương hoá*. Như vậy các quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá và bản địa hoá không chỉ là sự phân biệt các cấp độ không gian, mà đồng thời còn thể hiện các tính chất và xu thế vận động khác nhau của chủ thể quốc gia.²

Trên lĩnh vực văn hoá, hiện nay người ta hiếm khi bàn đến toàn cầu hoá văn hoá theo nghĩa bao gồm cả 3 quá trình hay 3 cấp độ: *bản địa hoá văn hoá, khu vực hoá văn hoá* và *toàn cầu hoá văn hoá*. Có thể biểu diễn 3 cấp độ toàn cầu hoá văn hoá bằng sơ đồ 3 vòng tròn đồng tâm dưới đây.

¹ Tô Huy Rứa: *Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới*, trong: http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=10440717.

² Xem: Lương Văn Kế: *Văn hoá với tư cách tiền đề của hội nhập kinh tế: Những kinh nghiệm quốc tế và khả năng vận dụng cho Việt Nam*, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, 12/2005 (276).

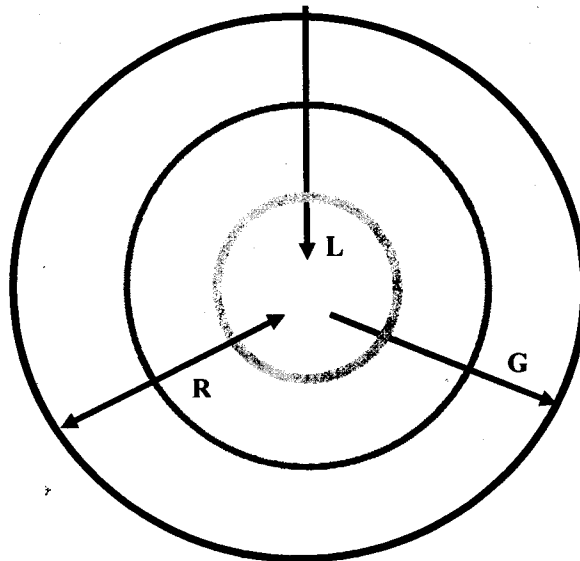
Trên cơ sở các khái niệm bản địa hoá, khu vực hoá và toàn cầu hoá nói chung, chúng ta có thể diễn đạt như sau về các cấp độ của quá trình toàn cầu hoá văn hoá:

Bản địa hoá văn hoá (Cultural Localization) là quá trình hấp thu và biến hoá

các yếu tố văn hoá - văn minh của thế giới, tái tạo nên văn minh của bản thân phục vụ cho ổn định và phát triển của xã hội bản địa.

Bản địa hoá đòi hỏi một ý thức tự chủ, một sự định vị địa văn hoá (Cultural Geography) đúng đắn từ phía các chủ thể xã hội bản địa.

Bảng 1: Tương quan giữa toàn cầu hóa, khu vực hóa và bản địa hóa văn hoá



Chú thích: L: Cultural Localzation, R: Cultural Regionalization, G: cultural Globalization

Khu vực hoá văn hoá (Cultural Regionalization) là quá trình mở rộng không gian vận dụng các yếu tố văn hoá của các chủ thể bên trong quốc gia ra toàn bộ khu vực địa lý xuyên quốc gia, tạo nên nét bản sắc chung ở cả khu vực. Trên sơ đồ biểu diễn, khu vực hoá văn hoá vận động chủ yếu theo cách ly tâm, mặc dù vẫn có xu thế hướng tâm nhưng yếu hơn. Trong quá trình

khu vực hoá (ly tâm) đó, rất có thể nảy sinh những xung đột văn hoá mà thường khi rất quyết liệt, nhất là trong các khu vực vốn có sự tranh chấp giữa các hệ thống giá trị, giữa các tôn giáo. Điển hình nhất là xung đột tôn giáo và sắc tộc (cùng với xung đột chính trị hoặc biến thành xung đột chính trị) giữa người Do Thái (Do Thái giáo) và người Ả-rập (Hồi giáo) ở Trung Đông. Đây là một trong

những cơ sở thực tiễn quan trọng để Huntington xây dựng giả thuyết về sự xung đột giữa các nền văn minh.

Khu vực hoá văn hoá theo cách hướng tâm thể hiện xu thế cố kết văn hoá nhằm chống lại sự xâm nhập của các yếu tố văn hoá ngoại lai, không phù hợp với bản sắc của văn hoá khu vực. Tiêu biểu cho xu hướng này là việc các quốc gia Hồi giáo khu vực 'trăng lưỡi liềm' (bán đảo Ả rập) và Tây Á liên minh với nhau chống lại nhà nước Israel và khước từ các giá trị văn hoá phương Tây Thiên Chúa giáo, nhất là Mỹ. Người ta thấy rõ không phải ngẫu nhiên mà trung tâm của chủ nghĩa khủng bố lại hình thành ở khu vực này. Bằng chứng điển hình khác - nhưng ít công khai hơn - về sự phản kháng mang tính văn hóa khu vực là việc Liên minh Châu Âu trì hoãn việc đàm phán và kết nạp nước Thổ Nhĩ Kỳ Hồi giáo. Thú vị nhất có lẽ là việc EU chỉ kết nạp một nửa đảo Síp phía tây với cộng đồng người Hy Lạp vào EU năm 2004, còn nửa phía đông với cộng đồng người Thổ theo Hồi giáo vẫn còn mỗi mắt ngóng chờ.

Trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay, quá trình khu vực hoá về mặt văn hoá không phải chỉ bao gồm sự khu vực hoá các yếu tố văn minh hiện đại (như công nghệ, văn hoá kinh doanh, văn hoá chính trị đa nguyên v.v...), mà còn bao hàm cả sự phục hưng những giá trị truyền thống của cả khu vực văn minh vốn bị xao nhãng từ lâu, chẳng hạn

quá trình phục hưng những giá trị Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường và thiết chế chính trị mang đặc sắc Đông Á.

Trong quá trình khu vực hoá hay liên kết khu vực ngày nay, việc phối hợp chính sách văn hoá chung và giao lưu văn hoá giữa các quốc gia cùng khối hay khu vực có một vai trò rất quan trọng. Điển hình nhất là quá trình đề ra và triển khai các chương trình văn hoá chung ở Liên minh Châu Âu (EU).

Toàn cầu hoá văn hoá (Cultural Globalization) là bước phát triển cao nhất của truyền bá văn hoá. Nó là quá trình mở rộng không gian vận dụng các yếu tố văn hoá (ngôn ngữ, hệ thống giá trị và chuẩn mực, tư tưởng và tôn giáo, tri thức, lối sống, phong tục tập quán, văn chương, nghệ thuật) của các chủ thể (tập thể, doanh nghiệp, địa phương, quốc gia hay khu vực) ra phạm vi toàn cầu, làm cho các yếu tố đó được thừa nhận ở mọi nơi và trở thành giá trị chung của nhân loại. Trên vòng tròn đồng tâm, toàn cầu hoá văn hoá vận động hướng ngoại, ly tâm.

Ngoài 3 khái niệm quan trọng nói trên, gần đây đã ra đời khái niệm *Glocality*. Thuật ngữ *Glocality* có nghĩa là "Tính toàn cầu - địa phương" (ghép từ 2 gốc từ *global - locality*), biểu thị tính sáng tạo và tương tác

về tính sáng tạo giữa tính toàn cầu và tính địa phương. Có một nghịch lý là tính sáng tạo gây ra phản ứng và thách thức mang tính toàn cầu (toàn cầu hoá/Globalization), nhưng mọi sáng tạo chỉ đòi hỏi ý tưởng và qui mô tổ chức không gian nhỏ hẹp (bản địa hoá/Localization).³ *Yếu tố địa phương hóa là một mặt tích cực của tính sáng tạo: sáng tạo không chỉ giúp duy trì khả năng cạnh tranh về kinh tế mà còn giúp duy trì những tài năng ở các địa phương. Sáng tạo là một thước đo quan trọng trong cạnh tranh toàn cầu, những yếu tố vô hình như thông tin, kỹ năng, kinh nghiệm đã cổ vũ và nuôi dưỡng sáng tạo ở các địa phương.*

2. Kết quả của toàn cầu hoá văn hoá

Kết quả của quá trình toàn cầu hoá văn hoá hiện diện trên cả hai cấp độ: Trên cấp độ qui phạm/chuẩn mực, quá trình toàn cầu hoá tạo ra một số chuẩn mực chung làm qui tắc vận hành cho các hệ thống chính trị ở các quốc gia, khu vực và toàn cầu cũng như cho

ứng xử giữa các quốc gia với nhau. Người ta có thể gọi những nét chung đó là *đạo lý toàn cầu* hay *văn hoá toàn cầu*. Điều đó thể hiện ở nội dung Hiến chương của Liên hiệp quốc, các công ước quốc tế và các thoả thuận đa phương, chẳng hạn các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới WTO.⁴

Trên cấp độ nghiên cứu kinh nghiệm về toàn cầu hoá văn hoá, người ta không dễ dàng nhất trí với nhau. Điển hình nhất là ba quan điểm khác nhau của *Huntington, Baber* và *Cox*.⁵ Cả ba tác giả đều nhấn mạnh tính chất bất hoà giữa các nền văn minh, nhưng mỗi người lại có những cách giải thích khác nhau.

Huntington trong tác phẩm *Sự va chạm của các nền văn minh* đã dựa trên khác biệt về hệ tư tưởng tôn giáo để bác bỏ hoàn toàn khả năng hình thành bất kỳ một nền văn hoá toàn cầu hay đạo đức toàn cầu nào, vì sự khác biệt trong quan niệm giá trị giữa các nền văn hoá - văn minh là rất lớn, không thể vượt qua được. Ngược lại, chúng có xu hướng đối nghịch nhau, phủ định lẫn nhau. Huntington đưa ra 3 mô thức xung đột văn

³ Theo Từ điển bách khoa mở *Wikipedia*, "glocal" được giải thích là một kiểu "tư duy mang tính toàn cầu và hành động mang tính địa phương" của các chủ thể cá nhân, nhóm, ngành, tập thể, đơn vị, tổ chức và cộng đồng muốn đạt đến khả năng "think globally and act locally." Thuật ngữ *glocalization* được nhà xã hội học Đức *Manfred Lange*, Giám đốc Triển lãm Sáng tạo toàn cầu thuộc Phủ Thủ tướng Liên bang Đức ở Bonn, sáng tạo ra năm 1990. Trong tiếng Anh, nhà xã hội học Roland Robertson sử dụng độc lập khái niệm này trong những năm 1990, tiếp đến là các nhà xã hội học Canada trong những năm cuối của thập niên 90 - Keith Hampton, Barry Wellman.

⁴ Tác giả bài viết này đã so sánh các qui tắc cơ bản của WTO với các đạo lý truyền thống của văn minh Trung Hoa và thấy chúng luôn tương ứng với nhau. Xem: Lương Văn Kế: *Qui chế cơ bản của WTO nhìn dưới góc độ văn hoá ứng xử*. Trong: Trường ĐHKHXH&NV - Viện Quốc tế K. Adenauer (KAS): *WTO & Sự hội nhập của Việt Nam*. Hà Nội, 2003.

⁵ Thomas Meyer: *Vai trò của văn hoá trong quá trình toàn cầu hoá và khu vực hoá*. Trong: Mano Telò (ed): *European Union and New Regionalism*. GB. 2001.

hoá: (a) Chia tách chủng tộc; (b) Phân bậc địa vị thống trị/bị trị; (c) Xung đột/chiến tranh. Ông nhấn mạnh 2 xu thế (b) và (c). Luận điểm về giá trị châu Á với các khái niệm như *tính năng động Không giáo, dân chủ có hướng dẫn và nhân quyền tiếp biến* được đặt trong tam giác xung đột Không giáo - Phương Tây - Hồi giáo. Mô thức xung đột này đã làm tổn hại nghiêm trọng đến các quá trình toàn cầu hoá về chính trị và kinh tế.

Còn *Baber* thì cho rằng, sức mạnh *văn hoá đại chúng* gắn liền với các sản phẩm hàng hoá được tiêu thụ trên toàn cầu. Do đó các yếu tố văn hoá đại chúng Mỹ dựa trên sức mạnh kinh tế tuyệt đối của nó sẽ có sức công phá lớn lao và là nguy cơ đối với các nền văn hoá khác trên thế giới.⁶ Theo nghĩa đó, người ta có thể đồng nhất quá trình toàn cầu hoá văn hoá với quá trình Mỹ hoá (Americanization) về văn hoá. Trước nguy cơ đó, nhiều bộ phận dân chúng các nước tỏ thái độ căm ghét và gây hấn với các nước phương Tây, trước hết là Mỹ. Tuy nhiên phản ứng đó chỉ nảy sinh đến chừng nào nước Mỹ còn duy trì địa vị thống trị về kinh tế. Từ đó có thể suy ra rằng trong tương lai không xa, ảnh hưởng của văn hoá Mỹ sẽ giảm sút trước sự cạnh tranh và vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc mới nổi Trung Quốc, Nga, Ấn Độ.

Lý thuyết của *Cox* thì cho rằng, toàn cầu hoá kinh tế theo cách thức của một nền kinh tế tư bản điển hình sẽ dẫn đến sự suy yếu trong các ngành kinh tế cũng như các mặt của đời sống xã hội ở tất cả các nước phản đối xu hướng này bằng các hình thức văn hoá cực đoan do họ thiếu một hệ tư tưởng hợp lý. Ở đó, những xung đột dưới hình thái văn hoá trá hình chẳng qua chỉ là hiệu ứng phụ của nền kinh tế suy thoái, còn thực chất nội dung bên trong là đối kháng giai cấp kinh điển trong xã hội.⁷

Chúng ta có thể thấy rõ, xu thế nhấn mạnh xung đột văn hoá trong toàn cầu hoá là cái cần tránh. Ngược lại người ta cần cố vũ cho ý nguyện cảm thông và chung sống hoà bình giữa các nền văn hoá của các dân tộc, bảo vệ ngôi nhà toàn cầu chung trước các thảm hoạ khôn lường do tự nhiên và con người gây ra. Bởi thế đã có nhiều người lên tiếng chỉ trích các quan điểm tiêu cực của Huntington và những tác giả khác cùng quan điểm.

Trong mối tương quan với các quá trình toàn cầu hoá khác (toàn cầu hoá kinh tế, toàn cầu hoá chính trị-an ninh), toàn cầu hoá văn hoá thực hiện hai chức năng cơ bản: (1) *chức năng tiền đề cho toàn bộ các quá trình toàn cầu hoá khác* và (2) *chức năng nhân rộng*

⁶ Như trên.

⁷ Thomas Meyer: *Vai trò của văn hoá trong quá trình toàn cầu hoá và khu vực hoá*. Trong: Mano Telò (ed): *European Union and New Regionalism*. GB. 2001.

không gian giá trị và chuẩn mực của các yếu tố văn hoá.

Kết quả của quá trình toàn cầu hoá văn hoá hết sức đa dạng, vừa mang những nét tích cực, vừa mang những nét tiêu cực. Chúng ta có thể khái quát hoá kết quả đó thành một số khía cạnh sau đây:

(1) Toàn cầu hoá tạo ra những chuẩn mực và hệ giá trị chung mang tính thời đại của nhân loại, bất chấp những khác biệt về chủng tộc, bản sắc văn hoá dân tộc/văn hoá khu vực và trình độ phát triển giữa các quốc gia. Những chuẩn mực và giá trị chung đó tạo điều kiện cho quá trình giao tiếp và giao lưu văn hoá cũng như phối hợp công tác quốc tế trên các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là trong các tổ chức quốc tế và thoả thuận quốc tế. Tuy nhiên người ta cũng có thể thấy là những chuẩn mực và giá trị chung mang tính thời đại đó của nhân loại phần lớn đều đến từ các quốc gia phát triển cao với tiềm lực kinh tế và sức mạnh chính trị to lớn. Nói một cách khác, *các đặc trưng văn hoá toàn cầu hoá của nhân loại đều đến từ phương Tây*. Điều này đặt ra những thách thức mang tính phương pháp luận đối với các quốc gia (có hay không có tham vọng) phát huy ảnh hưởng của nền văn hoá của mình ra toàn cầu. Điều đó gây ra cảm giác bất bình đẳng và cào bằng về văn hoá và chính trị và *những phản kháng văn hoá, chính trị, phản đối toàn cầu hoá ở nhiều quốc gia kém phát triển*

hơn. Tuy nhiên một cách khách quan phải thấy rằng sự bất công đó dựa trên sự công bằng, sòng phẳng của thực tiễn cuộc sống: *chân lý thuộc về kẻ mạnh*.

(2) Toàn cầu hoá văn hoá tạo điều kiện khách quan cho *các yếu tố văn hoá của mọi dân tộc hội nhập vào thế giới rộng lớn, làm cho bức tranh văn hoá của nhân loại trở nên đa dạng, nhiều màu sắc và sinh động hơn nhiều, khiến cho kho tàng văn hoá của nhân loại trở nên giàu có hơn bao giờ hết*. Con người ở bất kỳ đâu (với điều kiện có hệ thống mạng và phương tiện nghe nhìn được kết nối tự do) có thể nếm trải những thành tựu và nét đặc thù văn hoá của các khu vực và quốc gia khác một cách ít tốn kém nhất, tiện lợi nhất, giống như cái gọi là “*du lịch tại chỗ*” mà người ta vẫn nói. Nhờ thế một bộ phim vừa mới đoạt giải Oscar ở Mỹ thì chỉ lát sau, các công dân toàn cầu đã có thể thưởng thức nó ngay tại salon nhà mình với giá lẻ phí hoặc giá lậu vô cùng rẻ. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập quốc tế về văn hoá đó, *các giá trị và chuẩn mực văn hoá đã theo chân các sản phẩm của các nền kinh tế phát triển (chủ yếu là phương Tây) ồ ạt xâm nhập các khu vực kém phát triển hơn*. Bằng chứng điển hình nhất là sự thay đổi thói quen ăn uống (văn hoá ẩm thực) ở nhiều nước đang phát triển từ truyền thống sang lối “*ăn nhanh*” kiểu McDonald, “*uống nhanh*” kiểu Coca-Cola, từ ăn cơm sang ăn bánh mì

v.v...; văn hoá trang phục từ truyền thống sang một thời thượng (hiphop, sexy) bắt chước các siêu sao âm nhạc và điện ảnh của Mỹ, Tây Âu, Hàn Quốc v.v... Đặc biệt nghiêm trọng là *sự biến mất của nhiều ngôn ngữ thiểu số và sự suy giảm vai trò của ngôn ngữ bản địa* trước sự lên ngôi của tiếng Anh, sự vay mượn vô nguyên tắc các yếu tố ngoại lai vào trong tiếng mẹ đẻ.

(3) Toàn cầu hoá văn hoá tạo ra các hệ thống văn hoá vật chất của giao tiếp quốc tế, trước hết là của các mạng internet, các trang *website, blog, các kho ảo lưu trữ* thông tin từ cá nhân cho đến toàn cầu. Tất cả những cơ sở văn hoá vật chất đó đóng góp tích cực và đầy hiệu quả vào quá trình *nâng cao toàn diện dân trí*, kể cả đối với dân chúng ở các nước kinh tế chưa phát triển, làm cho *trình độ dân trí, khoa học và giáo dục của cả nhân loại đều được nâng cao và phổ cập nhanh chóng*, đến mức người ta không thể hình dung cuộc sống hiện đại của những người trẻ tuổi lại có thể thiếu việc “lướt web”. Tuy nhiên chính mạng lưới văn hoá vật chất hoá toàn cầu đó lại bắt con người phụ thuộc vào kỹ thuật và công nghệ, phụ thuộc vào các công ty cung cấp thông tin, đôi khi khiến “công dân mạng” đánh mất khả năng suy nghĩ và phán xét độc lập, nhất là khi thông tin trên mạng được đưa ra theo nhãn quan lợi ích riêng của những cá nhân, tập đoàn hay quốc gia nào đó. Thậm chí công nghệ mạng đã trở thành công cụ lừa đảo về kinh tế, lừa

đổi dư luận về bản chất thực sự của các sự kiện, kể cả các cuộc xung đột chính trị và chiến tranh ở các khu vực.

(4) Toàn cầu hoá văn hoá góp phần quyết định việc hình thành *hình mẫu công dân toàn cầu, đưa các nền văn hoá vốn xa xôi xích lại gần nhau, tạo điều kiện thúc đẩy hiểu biết và cảm thông giữa các dân tộc và giữa các phe phái*. Chính sự trao đi đổi lại các quan điểm trái chiều nhau giữa các hệ thống truyền thông quốc tế thậm chí vốn thù địch nhau, khiến cho đời sống chính trị quốc tế mang màu sắc dân chủ đối thoại cao và hết sức thú vị. Chẳng hạn, sự trái chiều về thông tin của hãng CNN (Mỹ) và hãng Aljaria (của các nước Arap Hồi giáo) khiến cho hai phía đối thù hiểu rõ về nhau hơn. Người Mỹ có thể dựa vào thông tin và các tuyên bố của O.Binladen để có phán đoán riêng và ra các quyết định chiến tranh chống khủng bố phù hợp. Thậm chí các kênh thông tin đó có thể trở thành công cụ ráp nối cho các cuộc thương lượng giữa hai phái đối địch nhau, chẳng hạn thương lượng giữa quân chiếm đóng NATO, chính phủ Afganistan và quân du kích Taliban; giữa quân chiếm đóng Mỹ/chính phủ Iraq và quân khởi nghĩa chống chính phủ v.v... Tuy nhiên quá trình hiểu biết về nhau cũng có thể dẫn đến những mâu thuẫn và xung đột quyết liệt hơn vì các bên đánh giá sai về sức mạnh của đối phương và đưa ra đối sách sai lầm.

(5) Toàn cầu hoá văn hoá thông qua hệ thống mạng toàn cầu trực tuyến với tốc độ cao ngày nay tạo điều kiện cho *các cá nhân tham gia một cách đa dạng và trực tiếp vào thị trường lao động toàn cầu*. Theo đó, một cá nhân có trình độ đào tạo và tay nghề phù hợp có thể trở thành nhân viên của một hay đồng thời của nhiều công ty ở bất kỳ nước nào, trong khi không cần phải chuyển chỗ làm việc khỏi địa phương mình, thậm chí không cần ra khỏi căn hộ của mình. Điều này khiến *các cá nhân phát huy tối đa năng lực của bản thân, nâng cao thu nhập vật chất và cũng đóng góp tích cực cho lợi ích toàn cầu*.⁸ Tuy nhiên chính sự tự do hoá này đã *phá vỡ mọi lễ thói quản lý nhân sự và kiểm soát con người* truyền thống, khiến cho bộ máy quản lý nhà nước gặp rất nhiều khó khăn nếu như nhà nước đó thiếu những công cụ công nghệ cao tương thích. Mặt khác, nhà nước cũng khó lòng kiểm soát được chặt chẽ quá trình lưu chuyển vốn, nhân lực và thông tin trong đó có bí mật quốc gia trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế và an ninh. Tình trạng mất kiểm soát đó có thể dẫn đến những hậu quả ghê gớm đối với nền kinh tế - xã hội. Đây là

một thách thức lớn lao đối với các nước đang phát triển.

Tóm lại, toàn cầu hoá văn hoá là một quá trình hiện thực khách quan dù người ta có thừa nhận hay không. Quá trình đó diễn ra theo nhiều cách thức khác nhau, trên nhiều cấp độ khác nhau và dẫn đến những kết quả rất khác nhau. Tốc độ toàn cầu hoá văn hoá càng nhanh bao nhiêu thì hệ quả của nó càng lớn bấy nhiêu. Những điều đó vừa mang những tác dụng tích cực, nhưng cũng hàm chứa nhiều tiêu cực, nhất là tham vọng và xu hướng cào bằng về mặt văn hóa, triệt tiêu tính đa dạng văn hoá và bản sắc văn hoá. Hậu quả tiêu cực đối nghịch là cự tuyệt toàn cầu hoá văn hoá, khước từ sự xâm nhập lẫn nhau của các nền văn hoá, dẫn đến xung đột văn hoá và xung đột chính trị. Trước một tình hình như vậy, các nhà nước, các tổ chức quốc tế và các chủ thể có trách nhiệm khác cần phải có các biện pháp hữu hiệu để một mặt bảo vệ tính đa dạng văn hoá, mặt khác vẫn tạo điều kiện để các nhân tố tích cực của các nền văn hoá bên ngoài được du nhập và biến hoá, làm phong phú thêm cho các nền văn hoá bản địa.

⁸ Một bài báo gần đây trên Vietime (VNN) đã viết về 2 công dân toàn cầu thế hệ 8X của Việt Nam. Theo đó một người có thể đồng thời làm việc cho nhiều công ty toàn cầu, phụ trách nhiều việc khác nhau mà hiệu quả công việc vẫn rất cao. Thậm chí vừa là trưởng đại diện một hãng của Mỹ, vừa là tiếp viên ở quán cà phê v.v... Xem: *Suy nghĩ táo bạo của hai cô gái "sống toàn cầu"* trên: <http://www.tuanvietnam.net/vn/nhanvattrongngay/3725/index.aspx>